

Số: 279 /KH-THCSDT

Dền Sáng, ngày 13 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”
Tại trường PTDTBT THCS Dền Thàng năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số: 51/KH-UBND, ngày 12/07/2025 của UBND xã Dền Sáng tỉnh Lào Cai V/v triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn.

Trường PTDTBT THCS Dền Thàng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trong trường PTDTBT THCS Dền Thàng cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích:

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho toàn thể CBQL, GV, NV và học sinh với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với "Học tập số" trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trong nhà trường; trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng trong nhà trường đều có điều kiện tiếp cận công nghệ, chuyển đổi số.

- Tăng cường phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn đơn vị; trang bị kiến thức, kỹ năng số

cần thiết để óp dụng vào cụng t c qu n l y, gi ng d y, h c t p, khai th c v  th  h ng th nh qu  của khoa h c cụng ngh ,   i m i s ng t o v  chuy n   i s .

- Ph t huy vai tr  của to n   n v i trong vi c t y n tr y n, n ng cao nh n th c v  h nh   ng v  chuy n   i s ; kh i d y t nh th n t y h c, r n l y n k  n ng s  v  tham gia t ch c c v o ti n tr nh chuy n   i s  của Th nh ph  v  qu c gia.

- N ng cao vai tr , tr ch nhi m trong l nh   o, ch    o tri n khai phong tr o;   y nhanh ti n tr nh chuy n   i s  của ng nh Gi o d c v    o t o.

2. Y u cầu:

- T  ch c tri n khai phong tr o “B nh   n h c v  s ” to n   ien, s u r ng t i to n th  CB, GV, NV trong to n   n v i, t o n n cu c v n   ng thi   a h c t p, r n l y n k  n ng s . C n b ,   ng vi n, nh  gi o t i n phong, g ng m u th c hi n, g p ph n lan t a t nh th n t y h c, t y n ng cao tri th c, k  n ng s .

- H nh th nh nhu cầu h c t p,   ng d ng tri th c s  trong m i CB, GV, NV trong   n v i. Tri n khai nhanh, r ng kh p, c  h  th ng, g n k t, ho n th nh s m c c m c t i u   a r ; t ch h p cụng ngh  s  v o gi ng d y, h c t p v  qu n l y gi o d c, gi p CB, GV, NV k t n i, t ng t c v  ph t tri n k  n ng    s  d ng c c n n t ng, d ch v  s , h nh th nh th i quen v  v n h a s .

- Th  ng x y n ki m tra,   nh gi , b o   m hi u qu ; k t qu  của phong tr o   c   ng b ng s  thay   i n ng l c s  của CB, GV, NV, g p ph n x y   ng th nh c ng ch nh qu y n s , ph t tri n kinh t  s , x  h i s .

- B o   m an to n th ng tin, b o m t d  li u c  nh n trong su t qu  tr nh tri n khai th c hi n phong tr o; t ng c ng h ng   n CB, GV, NV nh n   ien v  ph ng tr nh c c r i ro tr n m i tr  ng s .

II. M t s  m c ti u, ch  ti u c  th 

1. M c ti u chung:

- T y n tr y n, ph  bi n, t o s  chuy n bi n m nh m  trong nh n th c v  h nh   ng của C p   y, c n b ,   ng vi n, nh  gi o, nh n vi n trong   n v i v  chuy n   i s  v  c ng t c ph  c p k  n ng s .

- Tri n khai   ng b  c c gi i ph p, t p trung ngu n l c, huy   ng s  tham gia của c c t  ch c, c  nh n trong v  ngo i   n v i; c p nh t, n ng cao nh n th c v  chuy n   i s , k  n ng s  cho c n b , vi n ch c v  ng oi l o   ng trong   n v i; ph  c p k  n ng s  cho CB, GV, NV trong vi c s  d ng d ch v  c ng tr c t y n v  c c d ch v  thi t y u.

- Thi   a t y h c v  chuy n   i s , r n l y n ph t tri n k  n ng s    p   ng y u cầu chuy n   i s  của ng nh GD& T; khai th c c  hi u qu  c c d ch v , n n t ng v  c ng ngh  s , nh t l  tr  t   nh n t o trong c ng vi c v  h c t p; x y   ng tr  ng h c s , c ng d n s  trong m i tr  ng gi o d c. G n k t phong

trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Năm 2025:

- 95% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Tích hợp giáo dục kỹ năng số vào chương trình giảng dạy, sinh hoạt chuyên đề, ngoại khoá phù hợp với tình hình của địa phương và đơn vị.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng công cụ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, kiểm tra, đánh giá.

2.2. Năm 2026:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Biên soạn hoặc khai thác, sử dụng tài liệu, bài giảng đa dạng hình thức (Văn bản, video, slide...) để giáo dục kỹ năng số cho học sinh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổ chức truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin của đơn vị (trang thông tin điện tử, mạng xã hội, các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp phụ huynh...) về chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh về mục đích, ý nghĩa của phong trào “Bình dân học vụ số” và tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số. Tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm đồng thời kết hợp các hoạt động trực tiếp như hội thảo, tọa đàm, trải nghiệm, hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và lớp học số.

- Triển khai “Khung kỹ năng số” và định kỳ thực hiện đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số trong ngành theo hướng dẫn. Thực hiện khen thưởng cho các cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào.

2. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số:

- Xây dựng, triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên), tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và học tập.

- Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số tại đơn vị, tích hợp các kỹ năng số vào chương trình giảng dạy chính thức, tăng cường trải nghiệm học tập thông qua các nền tảng số. Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia các khóa học, lớp học trực tuyến và trực tiếp về kỹ năng số trên mạng internet. Đảm bảo cho toàn thể CB, GV, NV trong đơn vị đều được trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao về chuyển đổi số, kỹ năng số, đặc biệt tập trung vào kỹ năng an toàn trên môi trường số.

3. Tổ chức lớp học và hình thức hỗ trợ học tập số:

- Cập nhật, nâng cao tri thức, tích hợp kỹ năng số, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Cử và tạo điều kiện cho CB, GV, NV trong đơn vị đi học các lớp bồi dưỡng, tập huấn cập nhật, nâng cao trình độ chuyển đổi số, kỹ năng số.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực GD&ĐT tại đơn vị, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để CB, GV, NV trong đơn vị tiếp cận, hình thành kỹ năng số.

4. Xây dựng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu tại đơn vị:

- Khuyến khích mỗi gia đình CB, GV, NV trong đơn vị có ít nhất một thành viên tham gia học tập, hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số và hướng dẫn các thành viên khác.

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên trong đơn vị, để hướng dẫn cho các đồng chí CB, GV, NV nhiều tuổi trong đơn vị biết sử dụng thành thạo Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, an toàn số, cách thức cài đặt, sử dụng phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

5. Phối hợp tổ chức các hoạt động lan toả kỹ năng số trong cộng đồng:

Phân công những đoàn viên là giáo viên trẻ tham gia mô hình “Điểm Bình dân học vụ số lưu động” vào ngày thứ 6 tuần thứ tư hàng tháng, tham gia hỗ trợ hướng dẫn người dân, người lao động trên địa bàn xã biết sử dụng dịch vụ số, nền tảng XH, ứng dụng trên thiết bị di động, máy tính và kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc, học tập, đời sống.

6. Huy động các nguồn lực, đảm bảo kinh phí để thực hiện trong đơn vị:

- Huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước như tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, các quỹ và sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức CNTT, viễn

thông và các đơn vị cung cấp dịch vụ số tham gia đồng hành, tài trợ, chia sẻ nguồn lực.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đảm bảo sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban giám hiệu nhà trường:

- Thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gửi về UBND xã qua Phòng VH-XH xã Dền Sáng.

- Hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên triển khai thực hiện phong trào. Chủ động huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào. Lồng ghép thực hiện phong trào vào chương trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đơn vị.

2. Chi Đoàn thanh niên, các Tổ chuyên môn:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng các nội dung, giải pháp cụ thể, để triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trong mảng công việc được giao và phụ trách.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đặc biệt chú trọng việc tích hợp kỹ năng số vào chương trình giảng dạy, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo AI; phát huy vai trò của giáo viên trong các hoạt động phổ cập kỹ năng số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” của Trường PTDTBT THCS Dền Thành. Ban giám hiệu đề nghị các Tổ chuyên môn, BCH Chi Đoàn thanh niên và toàn thể CB, GV, NV trong đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã (b/c);
- CBQL;GV;NV, HS (t/h);
- Lưu: NT.

HIỆU TRƯỞNG



Từ Viết Bình